**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT- CÔNG NGHỆ CẦN THƠ**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG PHẦN MỀM**

**KIỂM THỬ WEBSITE**

**BÁN QUẦN ÁO ONLINE – 3TShop**

**GVHD: Nguyễn Bá Duy**

**---o0o---**

**SVTH 1:** Lê Ngọc Tiến Thành – 1501131

**SVTH 2:** Phí Thị Ngọc Minh – 1500396

**SVTH 3:** Trần Ngọc Huyền – 1500655

**SVTH 4:** Lê Thanh Tuấn – 1500221

***Cần Thơ,*** *ngày* ***16*** *tháng* ***08*** *năm* ***2018***

**MỤC LỤC**

[**PHẦN 1: ĐẶC TẢ YÊU CẦU** 4](#_Toc522180442)

[**CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI** 4](#_Toc522180443)

[**1.1** **Đặt vấn đề** 4](#_Toc522180444)

[**1.2** **Mục tiêu đạt được** 4](#_Toc522180445)

[**1.3** **Phạm vi và yêu cầu đề tài** 5](#_Toc522180446)

[**1.4** **Giới hạn đề tài** 5](#_Toc522180447)

[**CHƯƠNG 2: ĐẶC TẢ YÊU CẦU** 6](#_Toc522180448)

[**I.** **Trang quản trị** 6](#_Toc522180449)

[**II.** **Trang giao diện** 7](#_Toc522180450)

[**CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG** 8](#_Toc522180451)

[**I.** **Phân tích yêu cầu** 8](#_Toc522180452)

[**II.** **Phân tích thiết kế hệ thống** 8](#_Toc522180453)

[**PHẦN 2: KẾ HOẠCH KIỂM THỬ CHI TIẾT** 17](#_Toc522180454)

[**I.** **Phạm vi kiểm thử** 17](#_Toc522180455)

[**II.** **Kế hoạch kiểm thử** 17](#_Toc522180456)

[**1** **Các giai đoạn và khối kiểm thử** 17](#_Toc522180457)

[**2** **Lịch biểu và tổng phí phần mềm** 18](#_Toc522180458)

[**3** **Môi trường và tài nguyên** 19](#_Toc522180459)

[**III.** **Thủ tục kiểm thử** 19](#_Toc522180460)

[**1** **Chức năng Thêm Đơn hàng.** 20](#_Toc522180461)

[**2** **Chức năng Hiệu Sản phẩm.** 20](#_Toc522180462)

[3 Chức năng Loại Sản phẩm. 20](#_Toc522180463)

[4 Chức năng Sản phẩm . 20](#_Toc522180464)

[5 Trang chủ. 20](#_Toc522180465)

[**IV.** **Bảng quyết định** 20](#_Toc522180466)

[**1.** **Chức năng Thêm đơn đặt hàng.** 20](#_Toc522180467)

[2. Chức năng… 20](#_Toc522180468)

[3. Chức năng… 20](#_Toc522180469)

[4. Chức năng… 20](#_Toc522180470)

[**V.** **Kết quả kiểm thử** 20](#_Toc522180471)

[**1.** **Chức năng Thêm đơn đặt hàng.** 20](#_Toc522180472)

[2. Chức năng… 20](#_Toc522180473)

[3. Chức năng… 20](#_Toc522180474)

[4. Chức năng… 20](#_Toc522180475)

[**VI.** **Lịch biểu** 20](#_Toc522180476)

**PHẦN 1: ĐẶC TẢ YÊU CẦU**

**CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI**

* 1. **Đặt vấn đề**

Ngày nay, công nghệ thông tin ngày càng phát triển, góp phần to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển xã hội của nhân loại. Công nghệ thông tin ở Việt Nam cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn với đội ngũ lập trình viên giỏi và đông đảo. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào đời sống mang lại hiệu quả cao, giúp giảm thiểu tối da các công việc thủ công kém hiệu quả và độ chính xác cho con người.

Việc kinh doanh – mua bán là nhu cầu không thể thiếu đối với mỗi chúng ta. Trong thời đại cạnh tranh hiện nay việc giới thiệu sản phẩm kinh doanh đến từng cá nhân với chi phí thấp, hiệu quả cao là một vấn đề nan giải của người kinh doanh cùng với nhu cầu mua sắm với những sản phẩm đa chủng loại, đạt chất lượng và hợp túi tiền của người tiêu dùng vì vậy thương mại điện tử đã được ra đời và dần dần phát triển trên toàn thế giới.

Website hỗ trợ cho người tiêu dùng tiện lợi khi mua hàng trực tiếp quá đó mọi người nhận biết thêm nhiều thương hiệu nổi tiếng của nước ngoài quá những trang web bán hàng. Để tiện lợi cho việc buôn bán của các nhà kinh doanh nên ra đời xu hướng mới gọi là kinh doanh online qua mạng giao dịch trực tiếp cho khách hàng tiện lợi khi mua hàng. Trên một trang mạng sẽ có rất nhiều nhà cung cấp và cách thức lựa chọn sản phẩm một cách đa dạng hơn.

Mỗi trang web là mỗi nguồn cung cấp khác nhau cho người tiêu dùng lựa chọn theo sở thích bản thân qua đó cung cấp thêm thông tin khách hàng để mỗi cửa hàng kinh doanh online đưa ra chiến lược để phục vụ khách hàng tốt hơn. Vì những lợi ích tốt đem lại lợi nhuận mà ra đời rất nhiều trang web bán hàng phục vụ cho khách hàng mọi lúc. Sự đa dạng trang web không phải ở đó mà nó tiện đến nổi cho thể lựa chọn nhiều cách thức giao hàng và tiết kiệm cho khách hàng.

Một trang web bán hàng luôn đầy đủ thông tin sản phẩm đến nhà cung cấp sản phẩm và giá cả luôn hiện rõ qua số liệu chính xác nhất thị trường, thông tin cần thiết được lưu trữ trong trang web giúp ta không quên số liệu mà cho hạn chế số lượng mất giá có thể tồn kho. Trong trang web nơi chứa nhiều thông tin từ khách hàng đến nhân viên cả công ty hoặc cửa hàng được lưu giữ bằng dòng công nghệ là MySQL đó công nghệ thông tin cho ta có thể chỉnh sửa trên trang web của mình, dữ liệu được đưa vào lưu cơ sở dữ liệu. Trong đó giúp ta có thể kiểm tra mọi lúc khi trang web gặp sự cố hay lỗi cho dữ liệu.

* 1. **Mục tiêu đạt được**

Xây dựng được website bán quần áo online cho phép người dùng có thể quản lý sản phẩm, hàng hóa,… Xây dựng giao diện website dành cho người mua hàng, giúp cho người mua hàng có thể xem thông tin và đặt hàng ngay tại website một cách nhanh chóng và tiện lợi.

Tiết kiệm thời gian và chi phí, loại bỏ các thông tin không cần thiết và cho phép đạt được các mục tiêu về thời gian một cách hiệu quả, cải thiện khả năng quản lý. Người dùng có thể ngay lập tức truy cập dữ liệu từ hệ thống và dưa ra các thao tác xử lý một cách nhanh chóng. Đáp ứng nhu cầu hiện nay.

* 1. **Phạm vi và yêu cầu đề tài**

Ở đây website thiết kế là bán hàng “Quẩn áo nam” đối tượng khách hàng là phái nam cho nên thiên về các sản phẩm dành cho các bạn trẻ nam thanh niên. Bên cạnh đó còn có cả khách hàng là các bạn nữ mua sản phẩm của cửa hàng để làm quà tặng bạn trai, người yêu, chồng của mình,…

Website được xây dựng trên ngôn ngữ lập trình PHP và cơ sở dữ liệu MySQL.

Website được xây dựng trong phạm vi kiến thức đã học, hướng dẫn của cô Hà Lê Ngọc Dung cùng các thầy cô khác trong khoa Công nghệ thông tin trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ Cần Thơ. Qua quá trình nghiên cứu các tài liệu tham khảo do các thầy cô trong khoa cũng như các trang web và các bài báo cáo của anh chị khóa trước.

* 1. **Giới hạn đề tài**

Đề tài chỉ mới dừng lại ở mức bài tập Đồ án, chưa áp dụng vào thực tế một cách hiệu quả.

## **CHƯƠNG 2: ĐẶC TẢ YÊU CẦU**

Để xây dựng website bán hàng trực tuyến thì website có 2 nhiệm vụ chính là giới thiệu sản phẩm và đặt hàng, không bao gồm chức năng thanh toán online.

1. **Trang quản trị**

* Trang quản trị của trang web có nhiệm vụ quản lý mọi hoạt động bán hàng của website. Người quản lý muốn vào được thì phải cần đăng nhập, tài khoản do chủ shop cấp.
* Đầu tiên **người quản trị** là người làm chủ hệ thống, có quyền kiểm soát mọi hoạt động của hệ thống. Người quản lý được cấp một Username và Password để đăng nhập vào hệ thống thực hiện những chức năng của mình. Nếu quá trình đăng nhập thành công thì nhà quản lý có thể thực hiện các công việc như:

1. **Dashboard**

* Thống kê sản phẩm bán chạy: STT, Mã SP, Tên SP, Hình ảnh, Giá, Giá bán, Số lượng, Lượt xem, Số đơn đặt hàng, Trạng thái, Xem.
* Thống kê Doanh thu: các tháng trong năm, tháng trước, tháng này, 7 ngày qua.
* Thống kê Kho: Sắp hết hàng, hết hàng.

1. **Quản lý Danh Mục**

* Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm Loại Sản phẩm: Mã Loại sản phẩm, Tên Loại sản phẩm, thuộc loại.
* Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm Hiệu Sản phẩm: Mã Hiệu sản phẩm, Tên Hiệu sản phẩm.
* Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm Sản phẩm: Mã Sản phẩm, Tên Sản phẩm, Size, Số lượng, Loại Sản phẩm, Hiệu Sản phẩm, Hình ảnh, Giá nhập, Giá bán, Mô tả, Lượt xem, Ngày thêm, Trạng thái SP.

1. **Quản lý Kinh Doanh**

* Thêm mới đơn đặt hàng: Họ và tên, Email, Số điện thoại, Thời gian đặt hàng, Tỉnh thành, Quận huyện, Tên phường/xã, Số nhà, tên đường.
* Xem chi tiết, sửa, xóa, duyệt Đơn đặt hàng: Mã đơn hàng, Họ và tên, Số điện thoại, Địa chỉ, Ngày đặt hàng, Xem chi tiết, Duyệt, xem Danh sách Đơn hàng đã duyệt.
* Xem chi tiết và duyệt Hóa đơn: Mã Hóa đơn, Họ và tên, Số điện thoại, Địa chỉ, Ngày đặt hàng, Xem chi tiết, Duyệt, xem Danh sách Hóa đon đã duyệt.

1. **Quản lý Giao Hàng**
   * Xem và duyệt danh sách Giao hàng: Mã Hóa đơn, Mã Ship, Họ và tên, Số điện thoại, Địa chỉ, Ngày đặt hàng, Xem chi tiết, Đã gửi, xem Danh sách đơn hàng đã gửi.
2. **Quản lý Quảng cáo**
   * Thêm, sửa, xóa Slider.
   * Thêm, sửa, xóa Hình ảnh.
   * Chỉnh sửa Giới thiệu.
3. **Quản lý Tỉnh thành**
   * Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm Thành phố: Mã Thành phố, Tên Thành phố.
   * Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm Quận huyện: Mã Quận huyện, Tên Quận huyện, Thuộc thành phố.
4. **Quản lý Liên Hệ**
   * Thêm, sửa, xóa Thông tin liên hệ: Họ và tên, Số điện thoại, Email, Địa chỉ, Trạng thái, Xem chi tiết.
5. **Quản lý Tài khoản**
   * Danh sách tài khoản.
   * Thêm, sửa, xóa tài khoản: Tài khoản, Họ và tên, Loại tài khoản, Ngày sinh, CMND, Địa chỉ, Điện thoại, Email, Trạng thái.
6. **Quản lý Thông tin website**

* Thêm, sửa, xóa thông tin website: Tên shop, Mô tả, Link Facebook, Logo Header, Logo Footer, SĐT, Email, Địa chỉ.

1. **Trang giao diện**

* Tiếp theo **khách hàng** là những người có nhu cầu mua sắm hàng hóa. Khác với việc đặt hàng trực tiếp tại cửa hàng, khách hàng phải hoàn toàn tự thao tác thông qua từng bước cụ thể để có thể mua được hàng. Trên mạng, các mặt hàng được sắp xếp và phân theo từng loại mặt hàng giúp cho khách dễ dàng tìm kiếm.
* Trong hoạt động này, khách hàng chỉ cần chọn một mặt hàng nào đó từ danh mục các mặt hàng thì những thông tin về mặt hàng đó sẽ được hiển thị lên màn hình như: hình ảnh, đơn gía, mô tả…
* Và bên cạnh là trang liên kết để thêm hàng hóa vào giỏ hàng. Đây là giỏ hàng điện tử mà trong đó chứa các thông tin về hàng hóa lẫn số lượng khách mua và hoàn toàn được cập nhật trong giỏ.
* Khi khách hàng muốn đặt thì hệ thống hiển thị trang đặt hàng cùng các thông tin khách hàng cho khách hàng nhập vào. Cuối cùng là do khách hàng tùy chọn đặt hay không.

## **CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG**

1. **Phân tích yêu cầu**

* Yêu cầu của khách hàng:
* Website phải thực sự dễ sử dụng để chủ cửa hàng (không chuyên về CNTT) sẽ là chủ hệ thống, các thành viên khác tham gia vào hệ thống theo quyền mà chủ cửa hàng cấp.
* Giao diện đơn giản, dễ sử dụng.
* Quá trình nhập thông tin phải đơn giản.
* Lưu trữ và cập nhật các thông tin về các mặt hàng có trong cửa hàng.
* Theo dõi quá trình bán hàng hằng ngày.
* Thống kê sản phẩm bán chạy, doanh thu theo ngày, tháng, năm.
* Thông tin có thể được in ra máy in.
* Có khả năng tạo, in hóa đơn mỗi khi khách mua hàng.
* Các thao tác thực hiện phải dễ dàng, thuận tiện.
* Giao diện chương trình bằng tiếng Việt, đơn giản, dễ sử dụng.
* Chủ cửa hàng được toàn quyền với hệ thống.
* Đối tượng sử dụng:
* Đối với chủ cửa hàng

Chủ cửa hàng có tất cả các chức năng của nhân viên, ngoài ra còn có chức năng tạo tài khoản người dùng và quản lý thông tin nhân viên:

* Tạo tài khoản: chủ cửa hàng có thể tạo và xóa tài khoản.
* Đối với nhân viên

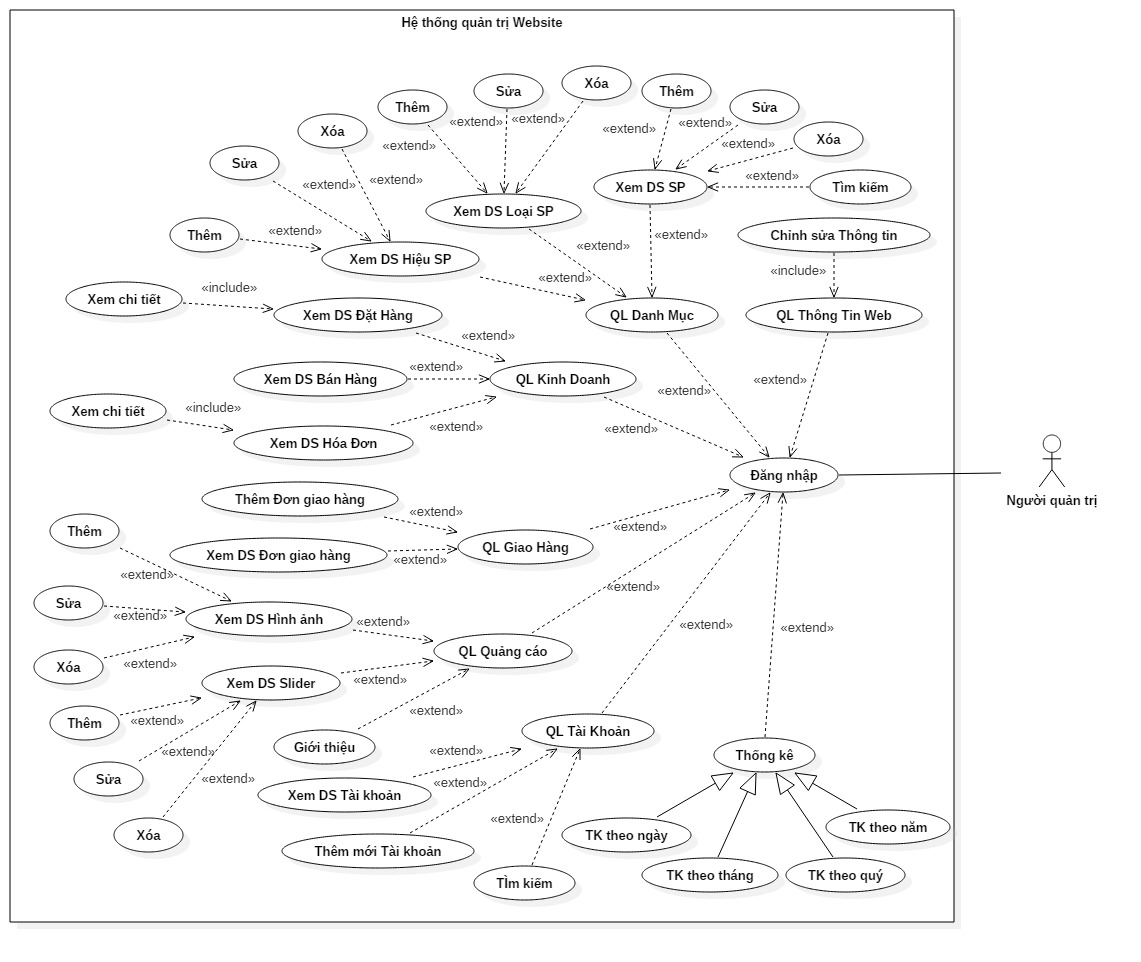
Nhân viên có quyền được xem, cập nhật thông tin, xem đơn hàng và duyệt đơn hàng, theo dõi thống kê.

1. **Phân tích thiết kế hệ thống**
2. **Sơ lược về ngôn ngữ lập trình PHP (Hypertext Preprocessor)**

* Là một ngôn ngữ lập trình kich bản hay một loại mã lệnh chủ yếu được dùng để phát triển các ứng dụng viết cho máy chủ, mã nguồn mở, dùng cho mục đích tổng quát. Nó rất thích hợp với web và có thể dễ dàng nhúng vào trang HTML. Do được tối ưu hóa cho các ứng dụng web, tốc độ nhanh, nhỏ gọn, cú pháp giống C và Java, dễ học và thời gian xây dựng sản phẩm tương đối ngắn hơn so với các ngôn ngữ khác nên PHP đã nhanh chóng trở thành một ngôn ngữ lập trình web phổ biến nhất trên thế giới.
* Thẻ *“<?php”* và thẻ *“?>”* sẽ đánh dấu sự bắt đầu và kết thúc của phần mã PHP qua đó máy chủ biết để xử lý và dịch mã cho đúng. Đây là một điểm khá tiện lợi của PHP giúp cho việc viết mã PHP trở nên khá trực quan và dễ dàng trong việc xây dựng phần giao diện ứng dụng HTTP.
* Ngôn ngữ, các thư viện, tài liệu gốc của PHP được xây dựng bởi cộng đồng và có sự đóng góp rất lớn của Zend Inc – công ty phát triển cốt lõi của PHP lập nên nhằm tạo ra một môi trường chuyên nghiệp để đưa PHP phát triển ở quy mô doanh nghiệp.

1. **Sơ lược về Cơ sở dữ liệu MySQL**

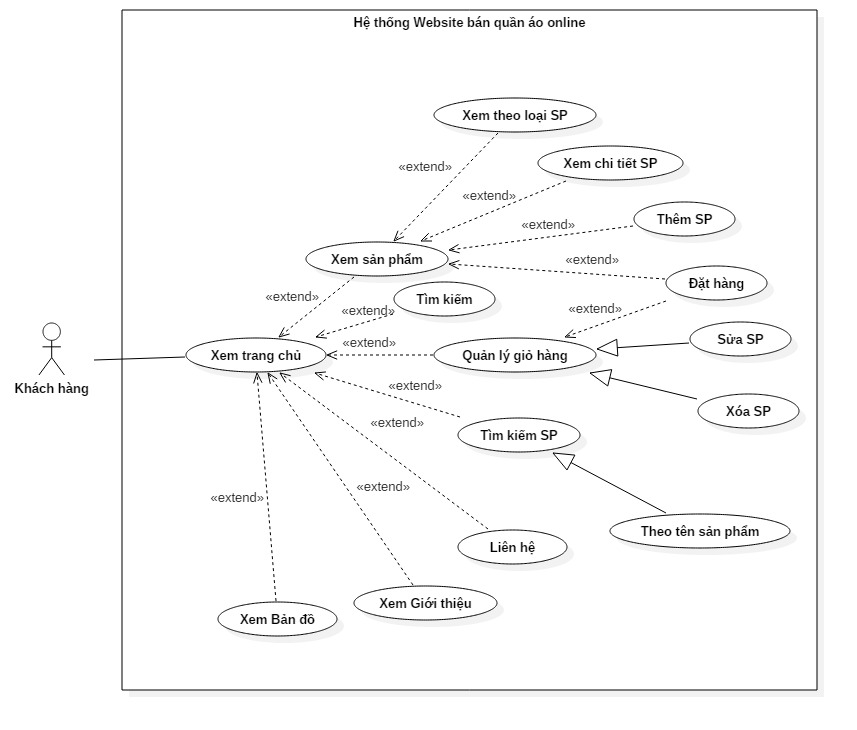
* MySQL là một phần mềm quản trị CSDL mã nguồn mở, miễn phí nằm trong nhóm LAMP (Linux-Apache-MySQL-PHP). MySQL rất phổ biến được các nhà phát triển ưa chuộng trong quá trình phát triển ứng dụng. MySQL là một hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu (RDBMS): nó chạy như một máy chủ cho phép nhiều người dùng truy cập đến một số cơ sở dữ liệu. Dự án phát triển MySQL đã tạo ra những mã nguồn của nó theo các điều khoản của GNU (General Public License), cũng như theo các thỏa thuận độc quyền.
* Vì MySQL là cơ sở dữ liệu tốc độ cao, ổn định và dễ sử dụng, có tính khả chuyển, hoạt động trên nhiều hệ điều hàng cung cấp một hệ thống lớn các hàm tiện ích rất mạnh. Với tốc độ và tính bảo mật cao, MySQL rất thích hợp cho các ứng dụng có truy cập CSDL trên Internet. MySQL miễn phí hoàn toàn, là một trong những ví dụ cơ bản về Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu quan hệ sử dụng Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc (SQL)

1. **UseCase Admin**

**Mô tả UseCase**

* **Đăng nhập**
* **Tóm tắt định danh**
* *Tiêu đề:* Đăng nhập vào hệ thống.
* *Tóm tắt:* UseCase này cho phép quản trị viên và nhân viên đăng nhập vào hệ thống.
* *Actor:* Người quản trị.
* **Mô tả kịch bản**
* Điều kiện tiên quyết:
* Tài khoản và mật khẩu phải được do chủ shop hoặc quản trị viên cấp.
* Hồ sơ người quản trị và nhân viên đã được cập nhật trong hệ thống.
* Kịch bản bình thường:
* Người quản trị nhập tài khoản và mật khẩu.
* Nếu tài khoản và mật khẩu nhập hợp lệ thì hệ thống sẽ cho đăng nhập vào hệ thống.
* Đăng nhập thành công.
* Kết thúc UseCase.
* Các kịch bản thay thế:
* Nếu tài khoản hoặc mật khẩu không hợp lệ sẽ báo thông báo lỗi và không cho vào hệ thống.
* Cần phải nhập đúng tài khoản và mật khẩu hoặc nhờ chủ shop cập nhật lại tài khoản và mật khẩu.
* Kết thúc Use Case.
* **Thống kê**
* **Tóm tắt định danh**
* *Tiêu đề:* Thống kê.
* *Tóm tắt:* UseCase này bắt đầu khi người quản trị đăng nhập thành công. Và sẽ hiển thị ngay tại trang chủ của trang quản trị. Thực hiện công việc thống kê theo yêu cầu của cấp trên.
* *Actor:* Người quản trị.
* **Mô tả kịch bản**
* Điều kiện tiên quyết.
* Đăng nhập thành công.
* Kịch bản bình thường:
* Khi đăng nhập thành công người quản trị sẽ vào trang chủ của hệ thống và thống kê được đặt ngay tại đây.
* Người dùng có thể chọn thống kê theo ngày, tháng, quý, năm.
* Hệ thống sẽ hiển thị các thông tin ta cần thống kê.
* Kết thúc UseCase.
* **Quản lý tài khoản**
* **Tóm tắt định danh**
* *Tiêu đề:* Quản lý tài khoản.
* *Tóm tắt:* UseCase này bắt đầu khi người quản trị đăng nhập thành công. Người quản trị sử dụng UseCase này để quản lý thông tin của nhân viên mới vào CSDL.
* *Actor:* Người quản trị.
* **Mô tả kịch bản**
* Điều kiện tiên quyết.
* Đăng nhập thành công.
* Kịch bản bình thường:
* Người quản lý nhấp chọn vào quản lý tài khoản.
* Hệ thống sẽ hiển thị ra danh sách các thông tin nhân viên.
* Sau đó nhấn nút “Thêm mới” ở góc phải
* Hệ thống sẽ hiển thị form thêm mới tài khoản. Người quản trị nhập các thông tin của tài khoản theo form.
* Nhấn nút “Thêm mới”.
* Hệ thống sẽ kiểm tra sự hợp lệ của thông tin đưa vào.
* Kết thúc UseCase.
* **Quản lý quảng cáo**
* **Tóm tắt định danh**
* *Tiêu đề:* Quản lý quảng cáo.
* *Tóm tắt:* UseCase này bắt đầu khi người quản trị đăng nhập thành công. Cho phép người quản trị thay đổi slider, và hình ảnh quảng cáo của shop.
* *Actor:* Người quản trị.
* **Mô tả kịch bản**
* Điều kiện tiên quyết.
* Đăng nhập thành công.
* Kịch bản bình thường:
* Người quản trị nhấp chọn vào quản lý “Quảng cáo”.
* Sau đó chọn Slider hoặc Hình ảnh.
* Hệ thống sẽ hiển thị danh sách đã chọn. Tiến hành thêm mới hoặc chỉnh sửa.
* Kết thúc UseCase.
* **Quản lý danh mục**
* **Tóm tắt định danh**
* *Tiêu đề:* Quản lý danh mục.
* *Tóm tắt:* UseCase này bắt đầu khi người quản trị đăng nhập thành công. Bao gồm quản lý loại sản phẩm, hiệu sản phẩm, sản phẩm.
* *Actor:* Người quản trị.
* **Mô tả kịch bản**
* Điều kiện tiên quyết: Đăng nhập thành công.
* Kịch bản bình thường:
* Người quản trị nhấp chọn vào quản lý danh mục.
* Sau đó chọn mục cần xem như loại sản phẩm, hiệu sản phẩm, sản phẩm.
* Hệ thống sẽ hiển thị ra danh sách tương ứng đã chọn.
* Tiền hành xem danh sách, có thể thực hiện chỉnh sửa hoặc thêm mới.
* Kết thúc UseCase.
* **Quản lý kinh doanh**
* **Tóm tắt định danh**
* *Tiêu đề:* Quản lý kinh doanh.
* *Tóm tắt:* UseCase này bắt đầu khi người quản trị đăng nhập thành công. Thực hiện quản lý đặt hàng, hóa đơn, giao hàng.
* *Actor:* Người quản trị.
* **Mô tả kịch bản**
* Điều kiện tiên quyết
* Đăng nhập thành công.
* Kịch bản bình thường:
* Người quản trị nhập chọn vào quản lý kinh doanh.
* Trong phần quản lý kinh doanh gồm có 2 phần đặt hàng và hóa đơn.
* Phần đặt hàng sẽ hiển thị ra danh sách các đơn đặt hàng của khách hàng đặt trên web. Sau đó nhân viên sẽ gọi điện thoại cho khách hàng theo thông tin mà khách hàng đã nhập.
* Các đơn hàng mà sản phẩm không có đủ số lượng sẽ không cho phép “Duyệt”. Khi đó nhân viên sẽ liên hệ lại với khách hàng để thương lượng. Và các đơn đặt hàng được duyệt sẽ được chuyển xuống phần hóa đơn.
* Trong phần hóa đơn sẽ được shop lưu lại trong cơ sở dữ liệu. Và những hóa đơn được “Duyệt” sẽ không thể tương tác. Nhân viên chỉ được phép “Duyệt” và không được chỉnh sửa hóa đơn.
* Khi hóa đơn được “Duyệt” sẽ được chuyển qua cho bộ phận giao hàng. Và tiến hành đóng gói sản phẩm giao cho khách hàng.
* **Quản lý giao hàng**
* **Tóm tắt định danh**
* *Tiêu đề:* Quản lý giao hàng.
* *Tóm tắt:* UseCase này bắt đầu khi người quản trị đăng nhập thành công. Quản trị viên có thể biết được có bao nhiêu đơn hàng và đơn hàng nào đã được giao hoặc chưa giao.
* *Actor:* Người quản trị.
* **Mô tả kịch bản**
* Điều kiện tiên quyết.
* Đăng nhập thành công.
* Kịch bản bình thường:
* Người quản trị nhấp chọn vào quản lý giao hàng.
* Sau đó chọn “Thêm mới” hoặc “Danh sách”.
* Hệ thống sẽ hiển thị các form tương ứng.
* Tiến hành thêm mới hoặc xem danh sách, chỉnh sửa.
* Danh sách giao hàng được bộ phận kinh doanh chuyển qua
* Sau đó sẽ tiến hành đóng gói và in phiếu giao hàng cho khách. Gói hàng được gửi đi, nhân viên sẽ check vào cột “Đã gửi”.
* Khi khách hàng nhận được hàng thì sẽ check vào cột “Đã nhận”. Và đơn giao hàng sẽ được lưu lại và không cho tương tác.
* Kết thúc UseCase.
* **Quản lý thông tin website**
* **Tóm tắt định danh**
* *Tiêu đề:* Quản lý thông tin Website.
* *Tóm tắt:* UseCase này bắt đầu khi người quản trị đăng nhập thành công. Chỉnh sửa thông tin của website bao gồm địa chỉ liên hệ, số điện thoại, tên shop…
* *Actor:* Người quản trị.
* **Mô tả kịch bản**
* Điều kiện tiên quyết.
* Đăng nhập thành công.
* Kịch bản bình thường:
* Chỉ có quản trị viên mới thực hiện được chức năng này.
* Use Case này cho phép chỉnh sửa thông tin của shop trên website như tên shop, logo, địa chỉ, số điện thoại,…
* Kết thúc Use Case.

1. **UseCase Customer**

****

**Mô tả UseCase**

* **Xem bản đồ**
* **Tóm tắt định danh**
* *Tiêu đề:* Xem bản đồ Website.
* *Tóm tắt:*  Xem bản đồ và vị trí của shop.
* *Actor:* Khách hàng.
* **Mô tả kịch bản**
* Điều kiện tiên quyết: Không có.
* Kịch bản bình thường.
* Khách hàng vào trang chủ của shop.
* Phía trên cùng góc phải. Có mục xem bản đồ.
* Click vào sẽ hiện ra bản đồ cùng với địa chỉ của shop.
* Kết thúc UseCase.
* **Xem trang chủ**
* **Tóm tắt định danh**
* *Tiêu đề:* Xem trang chủ website.
* *Tóm tắt:* Các thông tin khuyến mãi, sản phẩm mới, sản phẩm hot, giỏ hàng, sản phẩm đã xem,liên hệ, bản đồ, giới thiệu,… sẽ được hiển thị trên trang chủ của website.
* *Actor:* Khách hàng.
* **Mô tả kịch bản**
* Điều kiện tiên quyết: Không có.
* Kịch bản bình thường.
* Khách hàng truy cập vào đường link của trang web. Sau đó sẽ vào được trang chủ của Website.
* Kết thúc UseCase.
* **Xem sản phẩm**
* **Tóm tắt định danh**
* *Tiêu đề:* Xem sản phẩm.
* *Tóm tắt:* Khách hàng có thể xem được các sản phẩm mới nhất của shop cũng như các mặt hàng đang khuyến mãi, …
* *Actor:* Khách hàng.
* **Mô tả kịch bản**
* Điều kiện tiên quyết: Không có.
* Kịch bản bình thường.
* Các sản phẩm này đều được hiển thị trên trang chủ website
* Khách hàng có thể click vào từng mục cụ thể để có thể xem được nhiều sản phẩm hơn.
* Kết thúc UseCase.
* **Tìm kiếm**
* **Tóm tắt định danh**
* *Tiêu đề:* Tìm kiếm.
* *Tóm tắt:* Khách hàng tìm kiếm sản phẩm mà mình muốn xem.
* *Actor:* Khách hàng.
* **Mô tả kịch bản**
* Điều kiện tiên quyết: Không có.
* Kịch bản bình thường.
* **Quản lý giỏ hàng**
* **Tóm tắt định danh**
* *Tiêu đề:* Giỏ hàng.
* *Tóm tắt:* Lưu lại thông tin các sản phẩm mà khách hàng muốn mua. Nếu khách hàng chấp nhận mua những sản phẩm có trong giỏ hàng sẽ tiến hành ghi thông tin trong phần đặt hàng
* *Actor:* Khách hàng.
* **Mô tả kịch bản**
* Điều kiện tiên quyết: Không có
* Kịch bản bình thường.
* **Liên hệ**
* **Tóm tắt định danh**
* *Tiêu đề:* Liên hệ.
* *Tóm tắt:* Gửi những thắc mắc cũng như góp ý của khách hàng về cho shop. Hoặc có thể yêu cầu shop mở rộng mặt hàng kinh doanh để có thể đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.
* *Actor:* Khách hàng.
* **Mô tả kịch bản**
* Điều kiện tiên quyết: Không có.
* Kịch bản bình thường.
* **Xem giới thiệu**
* **Tóm tắt định danh**
* *Tiêu đề:* Giới thiệu.
* *Tóm tắt:* Xem giới thiệu cũng như về lịch sử hình thành shop. Các chi nhánh hiện nay shop đang có ở các tỉnh thành khác nhau trên cả nước.
* *Actor:* Khách hàng.
* **Mô tả kịch bản**
* Điều kiện tiên quyết: Không có.
* Kịch bản bình thường.

# **PHẦN 2: KẾ HOẠCH KIỂM THỬ CHI TIẾT**

1. **Phạm vi kiểm thử**

Kiểm thử website bán quần áo online 3T-Shop dùng để quản lý bán hàng, đặt hàng, quản lý hàng hóa,…

Mục tiêu kiểm thử:

Sử dụng phương pháp: Kiểm thử hộp đen

1. **Kế hoạch kiểm thử**
2. **Các giai đoạn và khối kiểm thử**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Tên** | **Khối kiểm thử** |
| 11-08-2018 đến 12-08-2018 | Lê Thanh Tuấn  Phí Thị Ngọc Minh  Trần Ngọc Huyền  Lê Ngọc Tiến Thành | - Kiểm thử chức năng thêm loại sản phẩm.  - Kiểm thử chức năng đăng nhập Admin.  - Kiểm thử chức năng Thêm sản phẩm  - Kiểm thử chức năng thêm Hiệu sản phẩm |
| 13-08-2018 đến 14-08-2018 | Lê Thanh Tuấn  Phí Thị Ngọc Minh  Trần Ngọc Huyền  Lê Ngọc Tiến Thành | - Kiểm thử chức năng chỉnh sửa và xóa.  - Kiểm thử chức năng Trang chủ Admin  - Kiểm thử chức năng Thêm sản phẩm  - Kiểm thử chức năng Chỉnh sửa Hiệu sản phẩm |
| 15-08-2018 đến 16-08-2018 | Lê Thanh Tuấn  Phí Thị Ngọc Minh  Trần Ngọc Huyền  Lê Ngọc Tiến Thành | - Kiểm thử chức năng tìm kiếm loại.  - Kiểm thử chức năng sửa sản phẩm.  - Kiểm thử chức năng Thêm sản phẩm  - Kiểm thử chức năng Thêm Đơn đặt hàng |

1. **Lịch biểu và tổng phí phần mềm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Người Thực Hiện** | **Công Việc** | **Mốc Thời Gian** | **Chi Phí** |
| 1 | Lê Ngọc Tiến Thành  Lê Thanh Tuấn  Phí Thị Ngọc Minh  Trần Ngọc Huyền | Kiểm thử chức năng Thêm đơn đặt hàng  Kiểm thử chức năng thêm loại sản phẩm.  Kiểm thử chức năng đăng nhập Admin  Kiểm thử chức năng Thêm sản phẩm | 11-08-2018 đến 12-08-2018 | 900.000  500.000  300.000  300.000 |
| 2 | Lê Ngọc Tiến Thành  Lê Thanh Tuấn  Phí Thị Ngọc Minh  Trần Ngọc Huyền | Kiểm thử chức năng Thêm đơn đặt hàng  Kiểm thử chức năng chỉnh sửa và xóa.  Kiểm thử chức năng Trang chủ Admin  Kiểm thử chức năng Thêm sản phẩm | 13-08-2018 đến 14-08-2018 | 900.000  600.000  600.000  600.000 |
| 3 | Lê Ngọc Tiến Thành  Lê Thanh Tuấn  Phí Thị Ngọc Minh  Trần Ngọc Huyền | Kiểm thử chức năng Thêm đơn đặt hàng  Kiểm thử chức năng tìm kiếm loại.  Kiểm thử chức năng Sửa sản phẩm  Kiểm thử chức năng Thêm sản phẩm | 15-08-2018 đến 16-08-2018 | 900.000  300.000  1.000.000  900.000 |
| Tổng chi phí phần mềm | | | | 7.800.000 VND |

1. **Môi trường và tài nguyên**

* Phần cứng:
* Core i3 trở lên.
* RAM 2GB.
* Hệ điều hành: Window XP trở lên.
* Mạng: Phải kết nối được mạng Internet.
* Môi trường kiểm thử:
* Kiểm thử trên môi trường website với trình duyệt: Chrome, FireFox, Cốc cốc,…
* Trên các thiết bị di động: safari, chrome,…
* Đều hoạt động tốt.

1. **Thủ tục kiểm thử**

* Các giai đoạn:
* Giai đoạn 1: Kiểm thử chức năng Đăng nhập
* Giai đoạn 2: Trang chủ Admin
* Giai đoạn 3: Kiểm thử chức năng Loại sản phẩm.
* Thêm Loại sản phẩm.
* Sửa Loại sản phẩm.
* Xóa Loại sản phẩm.
* Tìm kiếm Loại sản phẩm.
* Giai đoạn 4: Kiểm thử chức năng Hiệu sản phẩm.
* Thêm Hiệu sản phẩm.
* Sửa Hiệu sản phẩm.
* Xóa Hiệu sản phẩm.
* Tìm kiếm Hiệu sản phẩm.
* Giai đoạn 5: Kiểm thử chức năng Sản phẩm.
* Thêm Sản phẩm.
* Sửa Sản phẩm.
* Xóa Sản phẩm.
* Tìm kiếm Sản phẩm.
* Giai đoạn 6: Kiểm thử chức năng Hóa đơn.
* Thêm hóa đơn.

1. **Bảng quyết định**
2. **Chức năng Thêm đơn đặt hàng**

Được thể hiện bằng file excel Bảng quyết định ([File đính kèm](BangQuyetDinh-AddOrder.xlsx))

1. **Chức năng Hiệu sản phẩm (thêm, sửa, xóa, tìm kiếm)**

Được thể hiện bằng file excel Bảng quyết định ([File đính kèm](BangQuyetDinh-LabelProduct.xlsx))

1. **Chức năng Loại sản phẩm ( thêm, sửa, xóa, tìm kiếm )**

Được thể hiện bằng file excel Bảng quyết định [(File đính kèm)](Bảng%20quyết%20định(Category).xlsx)

1. **Chức năng Đăng nhập Admin, Trang chủ Admin, Sửa sản phẩm**

Được thể hiện bằng file excel Bảng quyết định ([File đính kèm](BangQuyetDinh_Login_Home.xlsx))

1. **Chức năng Thêm sản phẩm**

Được thể hiện bằng file excel Bảng quyết định ([File đính kèm](BangQuyetDinh-AddProduct-chinhthuc.xlsx))

1. **Kết quả kiểm thử**
2. **Chức năng Thêm đơn đặt hàng**

Được thể hiện bằng file excel Testcase AddOrder ([File đính kèm](TC-Add_Order.xlsx))

1. **Chức năng Hiệu sản phẩm (thêm, sửa, xóa, tìm kiếm)**

Được thể hiện bằng file excel Testcase Label Product ([File đính kèm](TC-Label_Product.xlsx))

1. **Chức năng Loại sản phẩm ( thêm, sửa, xóa, tìm kiếm )**

Được thể hiện bằng file excel Testcase Category([File đính kèm](TC-Category.xls))

1. **Chức năng Đăng nhập Admin, Trang chủ Admin, Sửa sản phẩm**

Được thể hiện bằng file excel Testcase\_Login\_Home([File đính kèm](Testcase_Login_Home.xls))

1. **Chức năng Thêm sản phẩm**

Được thể hiện bằng file TC-Product ([File đính kèm](TC-Product.xls))